

Số: /PA-UBND

Vĩnh Thủy, ngày tháng năm 2026

PHƯƠNG ÁN

Bảo đảm an toàn cho Nhân dân khi xảy ra cháy rừng và kế hoạch di dời, sơ tán người và tài sản ra khỏi khu vực nguy hiểm trên địa bàn xã Vĩnh Thủy

Để chủ động trong công tác phòng, chống, ứng phó kịp thời, hiệu quả, giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản do cháy rừng gây ra, Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thủy ban hành Phương án, kế hoạch di dời, sơ tán người và tài sản ra khỏi khu vực nguy hiểm trên địa bàn xã Vĩnh Thủy khi xảy ra cháy rừng như sau:

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

- Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 16/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15 và Luật số 146/2025/QH15;
- Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15;
- Các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh Quảng Trị về công tác PCCCR;
- Công văn số 3343/SNNMT-CCKL ngày 17/4/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc rà soát, xây dựng phương án bảo đảm an toàn cho Nhân dân khi xảy ra cháy rừng và di dời, sơ tán người và tài sản;
- Tình hình thực tế rừng, dân cư, hạ tầng giao thông trên địa bàn xã Vĩnh Thủy.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Phương án di dời người và tài sản khi xảy ra cháy rừng cần tuân thủ nguyên tắc "4 tại chỗ" (chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ, hậu cần tại chỗ) nhằm:

- Đảm bảo an toàn cao nhất cho tính mạng và giảm thiểu thiệt hại tài sản.
- Hạn chế thấp nhất thiệt hại khi xảy ra cháy rừng;
- Tăng cường khả năng chỉ huy, điều hành khi có tình huống khẩn cấp.

2. Yêu cầu

- Triển khai nhanh, kịp thời, đúng phương án;
- Phân công cụ thể, rõ trách nhiệm;
- Phù hợp điều kiện thực tế của từng thôn;
- Huy động tối đa lực lượng tại chỗ.

III. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm rừng trên địa bàn

Xã Vĩnh Thủy có tổng diện tích tự nhiên 10.376,69 ha, trong đó diện tích có rừng 3.591,22 ha (*rừng trồng 2.953,90 ha, rừng trồng chưa thành rừng 637,32 ha*), tập trung ở các vùng gò đồi của xã. Toàn bộ diện tích rừng trên được quy hoạch là rừng trồng sản xuất của hộ gia đình 2.180,25 ha và của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bến Hải 1.255,86 ha, rừng trồng do UBND xã quản lý 122,94 ha. trong đó, diện tích các vùng trọng điểm thường dễ xảy ra cháy rừng khoảng 1.847,77 ha. Thực bì dưới tán rừng phát triển dày, cành khô lá rụng nhiều, phân huỷ chậm tạo nên vật liệu cháy dồi dào. Vì vậy, nguy cơ xảy ra cháy rừng trong mùa nắng nóng là rất cao. Trên địa bàn xã có 20 thôn, trong đó có 10 thôn phân bố gần và giáp rừng như các thôn Nam Sơn, Thủy Ba Tây, Thủy Ba Hạ, Thủy Ba Đông, Minh Phước, Linh Hải, Tân Thủy, Lê Xá, Tiên Mỹ 1 và Tiên Mỹ 2.

2. Đặc điểm dân cư

- Một số hộ dân cư tại các thôn nêu trên sống xen kẽ khu vực có rừng trồng;
- Một số hộ khác sống ở gần chân rừng, nếu xảy ra cháy rừng gần khu vực có nhà dân thì mức độ nguy hiểm rất cao.

IV. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

Các thôn: Nam Sơn, Thủy Ba Tây, Thủy Ba Hạ, Thủy Ba Đông, Minh Phước, Linh Hải, Tân Thủy, Lê Xá, Tiên Mỹ 1 và Tiên Mỹ 2.

Đối tượng: hộ dân sống trong rừng, ven rừng; người già, trẻ em, phụ nữ; hộ có nguy cơ cao.

V. DỰ BÁO TÌNH HUỐNG CHÁY

1. Tình huống 1: Cháy nhỏ

Khi xảy ra cháy rừng thì chủ rừng, trưởng thôn phải huy động ngay lực lượng, phương tiện tại chỗ, kịp thời dập tắt ngay đám cháy khi ngọn lửa mới phát sinh, khống chế tại chỗ, kiên quyết không để xảy ra cháy lớn, đồng thời cảnh báo cho người dân xung quanh được biết.

2. Tình huống 2, cháy vừa:

Khi đám cháy lan rộng kết hợp với cháy lan nhanh theo gió, có nguy cơ cháy lớn đe dọa đến khu dân cư, lực lượng tại chỗ không tự giải quyết được thì chủ tịch UBND xã huy động toàn bộ lực lượng của xã và các xã lân cận đến tham gia chữa cháy, đồng thời thông báo đề sơ tán một phần người dân có nguy cơ bị đe dọa. Báo cáo ngay về Văn phòng thường trực BCĐ tỉnh để có phương án ứng cứu khi đám cháy vượt quá tầm kiểm soát của xã.

3. Tình huống 3, cháy lớn:

Khi đám cháy lan ra trên diện rộng, nguy cơ ảnh hưởng trực tiếp đến tính mạng và tài sản của Nhân dân. các lực lượng trên địa bàn xã không dập tắt được đám cháy thì bắt buộc toàn bộ người dân phải di dời, sơ tán, đồng thời “Điện báo khẩn” cho Ban chỉ đạo tỉnh để xin lực lượng và phương tiện đến giúp đỡ, ứng cứu.

VI. LỰC LƯỢNG, PHƯƠNG TIỆN

1. Lực lượng: Công an xã, lực lượng an ninh trật tự ở cơ sở, Ban CHQS xã, Lực lượng Kiểm lâm, Dân quân tự vệ, Tổ PCCCR thôn.

2. Phương tiện: Máy thổi gió, dụng cụ chữa cháy thủ công, xe máy, xe tải nhỏ; chuẩn bị sẵn nước, cào, máy bơm nước để xử lý các tàn lửa bay vào khu vực dân cư.

VII. PHƯƠNG ÁN BẢO ĐẢM AN TOÀN CHO NHÂN DÂN

1. Nguyên tắc

- Báo động khẩn cấp: Khi phát hiện cháy, báo ngay cho chính quyền địa phương, Công an, Quân sự kiểm lâm... *(theo các số điện thoại tại phụ lục IV kèm theo)* và hô hoán, dùng kêng, loa phát thanh thông báo toàn bộ dân cư ven rừng sơ tán.

- Xác định hướng di tản: Di chuyển ngược hướng gió, đi xuống khu vực thấp hơn hoặc về phía khu vực đã được phát dọn trắng, tránh xa các khu rừng dễ cháy như thông, keo.

- Ưu tiên đối tượng đặc biệt: Sơ tán người già, trẻ em, người khuyết tật trước.

Điểm tập kết an toàn: Tổ chức tập kết tại các khu vực an toàn theo kế hoạch (trường học, nhà văn hóa thôn, UBND xã...).

2. Biện pháp cụ thể

- Thiết lập vành đai an toàn: Phát dọn băng trắng nhằm tạo các đai an toàn quanh khu vực dân cư để ngăn chặn lửa lan từ rừng vào nhà.

- Dọn dẹp vật liệu cháy: Xử lý rác, củi khô, vật liệu dễ cháy xung quanh nhà và trên mái nhà.

- Cảnh báo sớm bằng loa phóng thanh, hướng dẫn người dân dùng khăn ướt che mũi, miệng để tránh ngạt khói khi di chuyển qua vùng có khói dày đặc.

- Tổ chức lực lượng hướng dẫn sơ tán: Tuân thủ sự phân công của lực lượng kiểm lâm, công an, quân sự và chính quyền địa phương; thiết lập chốt chặn để ngăn người dân không có nhiệm vụ đi vào khu vực cháy, đồng thời hướng dẫn tuyến đường sơ tán an toàn.

- Việc sơ tán phải được thực hiện nhanh chóng, trật tự, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người dân và các lực lượng tham gia chữa cháy.

VIII. PHƯƠNG ÁN CHUNG

Phân vùng nguy hiểm; bố trí điểm tập kết tại UBND xã, nhà văn hóa, trường học; mỗi thôn xây dựng tối thiểu 2 tuyến sơ tán.

IX. KẾ HOẠCH DI DỜI CỤ THỂ THEO TỪNG THÔN

1. Thôn Tân Thủy

- Đặc điểm: Khu dân cư nằm sát rừng trồng keo, có nhiều hộ sống ven rừng; vào mùa nắng nóng, thực bì dày, nguy cơ cháy lan nhanh theo hướng gió Tây nam.

- Nguy cơ chính: Cháy lan từ khu vực đồi phía Tây vào khu dân cư; nguy cơ cao vào buổi chiều.

- Số hộ nguy cơ: rà soát thực tế, lập danh sách cụ thể (*theo biểu tại Phụ lục III của phương án này*).

- Phương án sơ tán: Tuyến 1: Đường bê tông liên thôn → trung tâm UBND xã Vĩnh Thủy (cũ); Tuyến 2: Di chuyển về thôn Thủy Ba Tây (khu vực thấp, ít nguy cơ)

- Điểm tập kết: UBND xã, Nhà Văn hóa Thủy Ba Tây

- Lực lượng: Tổ PCCC thôn, dân quân, công an xã: Tổ 1 Di dời người già, trẻ em; Tổ 2: Hỗ trợ tài sản thiết yếu; Tổ 3: Hướng dẫn giao thông.

- Phân công: Trưởng thôn chỉ huy; công an đảm bảo an ninh; quân sự hỗ trợ di chuyển; y tế hỗ trợ sơ cứu.

- Biện pháp đặc thù: Phát dọn băng trắng phía Tây thôn; Cử người trực cảnh báo trong mùa nắng nóng; Chuẩn bị phương tiện vận chuyển bằng xe máy, xe kéo

2. Thôn Minh Phước

- Đặc điểm: Khu dân cư nằm gần rừng, nguy cơ cháy cao vào mùa nắng nóng.
- Số hộ nguy cơ: rà soát thực tế, lập danh sách cụ thể (*theo biểu tại Phụ lục III của phương án này*).
- Phương án sơ tán: sử dụng 2 tuyến đường chính ra khu vực trung tâm xã hoặc thôn an toàn lân cận.
- Điểm tập kết: Nhà văn hóa thôn/UBND xã.
- Lực lượng: Tổ PCCC thôn, dân quân, công an xã.
- Phân công: Trưởng thôn chỉ huy; công an đảm bảo an ninh; quân sự hỗ trợ di chuyển; y tế hỗ trợ sơ cứu.

3. Thôn Linh Hải

- Đặc điểm: Khu dân cư nằm gần rừng, nguy cơ cháy cao vào mùa nắng nóng.
- Số hộ nguy cơ: rà soát thực tế, lập danh sách cụ thể (*theo biểu tại Phụ lục III của phương án này*).
- Phương án sơ tán: sử dụng 2 tuyến đường chính ra khu vực trung tâm xã hoặc thôn an toàn lân cận.
- Điểm tập kết: Nhà văn hóa thôn/UBND xã.
- Lực lượng: Tổ PCCC thôn, dân quân, công an xã.
- Phân công: Trưởng thôn chỉ huy; công an đảm bảo an ninh; quân sự hỗ trợ di chuyển; y tế hỗ trợ sơ cứu.

4. Thôn Nam Sơn

- Đặc điểm: Khu dân cư nằm gần rừng, nguy cơ cháy cao vào mùa nắng nóng.
- Số hộ nguy cơ: rà soát thực tế, lập danh sách cụ thể (*theo biểu tại Phụ lục III của phương án này*).
- Phương án sơ tán: sử dụng 2 tuyến đường chính ra khu vực trung tâm xã hoặc thôn an toàn lân cận.
- Điểm tập kết: Nhà văn hóa thôn/UBND xã.
- Lực lượng: Tổ PCCC thôn, dân quân, công an xã.
- Phân công: Trưởng thôn chỉ huy; công an đảm bảo an ninh; quân sự hỗ trợ di chuyển; y tế hỗ trợ sơ cứu.

5. Thôn Lê Xá

- Đặc điểm: Khu dân cư nằm gần rừng, nguy cơ cháy cao vào mùa nắng nóng.

- Số hộ nguy cơ: rà soát thực tế, lập danh sách cụ thể *(theo biểu tại Phụ lục III của phương án này)*.

- Phương án sơ tán: sử dụng 2 tuyến đường chính ra khu vực trung tâm xã hoặc thôn an toàn lân cận.

- Điểm tập kết: Nhà văn hóa thôn/UBND xã.

- Lực lượng: Tổ PCCC thôn, dân quân, công an xã.

- Phân công: Trưởng thôn chỉ huy; công an đảm bảo an ninh; quân sự hỗ trợ di chuyển; y tế hỗ trợ sơ cứu.

6. Thôn Thủy Ba Tây

- Đặc điểm: Khu dân cư nằm gần rừng, nguy cơ cháy cao vào mùa nắng nóng.

- Số hộ nguy cơ: rà soát thực tế, lập danh sách cụ thể *(theo biểu tại Phụ lục III của phương án này)*.

- Phương án sơ tán: sử dụng 2 tuyến đường chính ra khu vực trung tâm xã hoặc thôn an toàn lân cận.

- Điểm tập kết: Nhà văn hóa thôn/UBND xã.

- Lực lượng: Tổ PCCC thôn, dân quân, công an xã.

- Phân công: Trưởng thôn chỉ huy; công an đảm bảo an ninh; quân sự hỗ trợ di chuyển; y tế hỗ trợ sơ cứu.

7. Thôn Thủy Ba Đông

- Đặc điểm: Khu dân cư nằm gần rừng, nguy cơ cháy cao vào mùa nắng nóng.

- Số hộ nguy cơ: rà soát thực tế, lập danh sách cụ thể *(theo biểu tại Phụ lục III của phương án này)*.

- Phương án sơ tán: sử dụng 2 tuyến đường chính ra khu vực trung tâm xã hoặc thôn an toàn lân cận.

- Điểm tập kết: Nhà văn hóa thôn/UBND xã.

- Lực lượng: Tổ PCCC thôn, dân quân, công an xã.

- Phân công: Trưởng thôn chỉ huy; công an đảm bảo an ninh; quân sự hỗ trợ di chuyển; y tế hỗ trợ sơ cứu.

8. Thôn Thủy Ba Hạ

- Đặc điểm: Khu dân cư nằm gần rừng, nguy cơ cháy cao vào mùa nắng nóng.

- Số hộ nguy cơ: rà soát thực tế, lập danh sách cụ thể *(theo biểu tại Phụ lục III của phương án này)*.

- Phương án sơ tán: sử dụng 2 tuyến đường chính ra khu vực trung tâm xã hoặc thôn an toàn lân cận.

- Điểm tập kết: Nhà văn hóa thôn/UBND xã.

- Lực lượng: Tổ PCCCR thôn, dân quân, công an xã.

- Phân công: Trưởng thôn chỉ huy; công an đảm bảo an ninh; quân sự hỗ trợ di chuyển; y tế hỗ trợ sơ cứu.

9. Thôn Tiên Mỹ 1

- Đặc điểm: Khu dân cư nằm gần rừng, nguy cơ cháy cao vào mùa nắng nóng.

- Số hộ nguy cơ: rà soát thực tế, lập danh sách cụ thể (*theo biểu tại Phụ lục III của phương án này*).

- Phương án sơ tán: sử dụng 2 tuyến đường chính ra khu vực trung tâm xã hoặc thôn an toàn lân cận.

- Điểm tập kết: Nhà văn hóa thôn/UBND xã.

- Lực lượng: Tổ PCCCR thôn, dân quân, công an xã.

- Phân công: Trưởng thôn chỉ huy; công an đảm bảo an ninh; quân sự hỗ trợ di chuyển; y tế hỗ trợ sơ cứu.

10. Thôn Tiên Mỹ 2

- Đặc điểm: Khu dân cư nằm gần rừng, nguy cơ cháy cao vào mùa nắng nóng.

- Số hộ nguy cơ: rà soát thực tế, lập danh sách cụ thể (*theo biểu tại Phụ lục III của phương án này*).

- Phương án sơ tán: sử dụng 2 tuyến đường chính ra khu vực trung tâm xã hoặc thôn an toàn lân cận.

- Điểm tập kết: Nhà văn hóa thôn/UBND xã.

- Lực lượng: Tổ PCCCR thôn, dân quân, công an xã.

- Phân công: Trưởng thôn chỉ huy; công an đảm bảo an ninh; quân sự hỗ trợ di chuyển; y tế hỗ trợ sơ cứu.

X. KẾ HOẠCH HẬU CẦN, ỔN ĐỊNH SAU SƠ TÁN

- Bố trí nước uống, lương thực (mì tôm, gạo, nước sạch)

- Trạm y tế xã chuẩn bị: Thuốc sơ cứu, Bình oxy

- Đảm bảo nơi ở tạm: Nhà văn hóa, Trường học

- Công an xã: Bảo vệ tài sản khu dân cư, Lập danh sách hộ sơ tán để quản lý

XI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- UBND xã chỉ huy chung; Công an đảm bảo an ninh; Ban CHQS hỗ trợ; Kiểm lâm hướng dẫn; Trưởng thôn tổ chức thực hiện;

- Định kỳ hàng năm UBND xã rà soát bổ sung phương án; tổ chức diễn tập tại các thôn trọng điểm.

XII. KẾT LUẬN

- Phương án này được xây dựng nhằm bảo đảm an toàn tính mạng và tài sản cho Nhân dân, đồng thời chủ động nâng cao khả năng ứng phó khi xảy ra cháy rừng.

- UBND xã giao cho các ngành, các cấp, trưởng thôn, các chủ rừng và các cơ quan đơn vị liên quan, căn cứ nội dung Phương án này triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả. Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc báo cáo về UBND xã để kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở NN&MT;
- Chi cục Kiểm lâm;
- CT, các PCT UBND xã;
- Hạt Kiểm lâm Vĩnh Linh;
- Công an xã;
- Ban Chỉ huy quân sự xã;
- Phòng Kinh tế xã;
- Văn phòng HĐND&UBND xã;
- Các trưởng thôn;
- Lưu: VT. KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Thái Nam Sơn

PHỤ LỤC I: SƠ ĐỒ DI DỜI

KHU RỪNG NGUY HIỂM

↓
(Hướng cháy lan)



Khu dân cư (thôn)



↓
Tuyến di dời chính

Đường bê tông liên thôn



Điểm tập kết an toàn
(UBND/Trường học)



PHỤ LỤC II: PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Chủ tịch UBND xã: Chỉ huy chung

2. Công an xã

- Đảm bảo an ninh

- Phân luồng giao thông

3. Ban CHQS xã: Tổ chức di dời

4. Kiểm lâm địa bàn: Cảnh báo cháy

5. Trưởng thôn: Tổ chức di dời dân

PHỤ LỤC III: SỐ HỘ TẠI CÁC THÔN THUỘC ĐIỆN DI DỜI

STT	Thôn	Số hộ	Nhân khẩu	Điểm tập kết
1	Tân Thủy	65	198	UBND xã, Nhà Văn hóa Thủy Ba Tây
2	Minh Phước	56	178	Nhà văn hóa thôn/UBND xã
3	Linh Hải	87	265	Nhà văn hóa thôn/Đảng ủy xã
4	Nam Sơn	35	105	Nhà văn hóa thôn/UBND xã
5	Lê Xá	24	72	Nhà văn hóa thôn
6	Thủy Ba Tây	18	42	Nhà văn hóa thôn
7	Thủy Ba Đông	12	37	Nhà văn hóa thôn
8	Thủy Ba Hạ	20	63	Nhà văn hóa thôn
9	Tiên Mỹ 1	8	18	Nhà văn hóa thôn
10	Tiên Mỹ 2	8	18	Nhà văn hóa thôn

PHỤ LỤC IV: DANH SÁCH SỐ ĐIỆN THOẠI LIÊN HỆ

STT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị	Số điện thoại
1	Thái Nam Sơn	Chủ tịch	UBND xã Vĩnh Thủy	0942086333
2	Nguyễn Quang Chiến	P. Chủ tịch	UBND xã Vĩnh Thủy	0945923475
3	Võ Duy Hoài	P. Chủ tịch	UBND xã Vĩnh Thủy	0914120252
4	Diệp Hồng Cương	Trưởng phòng	Phòng Kinh tế xã	0905413585
5	Nguyễn Thị Mỹ Hương	Chánh VP	HĐND&UBND	0976714425
6	Hồ Trung Kiên	Trưởng	Xã Vĩnh Thủy	0905372168

7	Trần Mạnh Khương	Công an	Xã Vĩnh Thủy	0917501986
8	Đoàn Văn Phi	Hạt trưởng	Kiểm lâm Vĩnh Linh	0935400195
9	Ngô Kim Thái	P. Hạt trưởng	Kiểm lâm Vĩnh Linh	0915036243
10	Lê Hữu Tùng	Kiểm lâm viên	KLĐB xã Vĩnh Thủy	0914277978